

Số: 16 /2007/NQ-HĐND

Buôn Ma Thuột, ngày 13 tháng 7 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị
đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập

VAN PHONG TỈNH ĐẮK LẮK

ĐẾN

Số: 10.869
Ngày: 23/7/07

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHOÁ VII - KỶ HỌP THỨ 8

Chuyển :

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư số: 23/2007/TT-BTC ngày 21/03/2007 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số 44/TT-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về đề nghị thông qua chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trong toàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 28 /BC-KTNS ngày 06/7/2006 của Ban kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của các vị Đại biểu tại kỳ họp,



QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Đắk Lắk với các nội dung sau:

1. Chế độ công tác phí

a. Quy định về tiêu chuẩn mua vé máy bay đi công tác trong nước như sau:

- Hạng ghế thương gia (Business class hoặc C class) dành cho đối tượng cán bộ lãnh đạo: Bí thư, Phó Bí thư thường trực tỉnh uỷ; Chủ tịch HĐND; Chủ tịch UBND tỉnh; trong trường hợp cần phải đi hạng ghế thương gia đối với các đối tượng là cán bộ lãnh đạo có mức phụ cấp từ 1,05 đến dưới 1,3 thì phải được thủ trưởng đơn vị quyết định và cho thanh toán;

- Hạng ghế thường: Dành cho các chức danh cán bộ, công chức có chức vụ từ phó giám đốc Sở trở lên và các chức vụ tương đương; trong trường hợp cần thiết bố trí cán bộ đi công tác bằng vé máy bay ngoài qui định trên thì do thủ trưởng đơn vị quyết định cho đi và được thanh toán từ ngân sách nhà nước;

b. Phụ cấp lưu trú:

- Mức phụ cấp lưu trú chi trả cho người đi công tác ngoài tỉnh: 70.000 đồng/ngày/người.

- Đi công tác trong tỉnh cách trụ sở cơ quan làm việc từ 15km trở lên thì được thanh toán mức phụ cấp lưu trú: 50.000đồng/ngày/người;

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng không quá mức trên và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

c. Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác:

- Người được cơ quan, đơn vị cử đi công tác có nghỉ lại tại nơi đến công tác được thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ theo phương thức thanh toán khoán theo các mức như sau:

+ Đi công tác ở quận thuộc thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh: Mức 150.000 đồng/ngày/người;

+ Đi công tác ở quận thuộc thành phố trực thuộc trung ương: Mức 140.000 đồng/ngày/người;

+ Đi công tác tại huyện thuộc các thành phố trực thuộc trung ương, tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: Mức 120.000 đồng/ngày/người;

+ Đi công tác tại huyện thuộc các tỉnh còn lại: Mức 100.000 đồng/ngày/người.

+ Đi công tác tại các xã trong tỉnh: Mức 60.000đồng/ngày/người;

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng không quá mức trên và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

- Trong trường hợp mức khoán nêu trên không đủ để thuê chỗ nghỉ được cơ quan, đơn vị thanh toán theo giá thuê phòng thực tế (có hoá đơn hợp pháp) nhưng tối đa không quá các mức sau:

+ Bí thư, Phó Bí thư thường trực tỉnh uỷ; Chủ tịch HĐND tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh: Mức 400.000 đồng/ngày/phòng;

+ Phó Chủ tịch HĐND tỉnh; Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Trưởng ban Tổ chức, Trưởng ban Tuyên giáo, Trưởng ban Dân vận, Chủ nhiệm Uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ, Uỷ viên Ban thường vụ tỉnh uỷ; Chủ tịch UBMTTQVN tỉnh: Mức 350.000 đồng/ngày/phòng;

+ Đối với các chức danh cán bộ, công chức còn lại: Mức 300.000 đồng/ngày/phòng 2 người; trường hợp đi công tác một mình hoặc đoàn công tác có lẻ người hoặc lẻ người khác giới: Mức 300.000 đồng/ngày/phòng;

d. Thanh toán khoản tiền công tác phí theo tháng:

- Đối với cán bộ xã thường xuyên phải đi công tác lưu động trong huyện trên 10 ngày/tháng thì được áp dụng thanh toán tiền công tác phí theo hình thức khoán: Mức 70.000 đồng/tháng/người;

- Đối với cán bộ thuộc các cơ quan, đơn vị còn lại, phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng: Áp dụng cho các trường hợp như: Văn thư đi gửi công văn trực tiếp không qua đường bưu điện, cán bộ quản lý thị trường, cán bộ kiểm lâm đi kiểm tra rừng, kiểm lâm cơ động, cán bộ khuyến nông, khuyến lâm...: Mức khoán 200.000 đồng/người/tháng.

2. Chế độ chi tiêu hội nghị:

a. Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định sau:

+ Cuộc họp cấp trung ương, cấp tỉnh tổ chức: Mức chi hỗ trợ tiền ăn 70.000 đồng/ngày/người;

+ Cuộc họp cấp huyện, thành phố Buôn Ma Thuột tổ chức: Mức chi hỗ trợ tiền ăn 50.000 đồng/ngày/người;

+ Cuộc họp cấp xã, phường, thị trấn tổ chức: Mức chi hỗ trợ tiền ăn 20.000 đồng/ngày/người;

Trong trường hợp tổ chức ăn tập trung, thì cơ quan tổ chức hội nghị thực hiện thu tiền ăn của các đại biểu và chỉ được nấu ăn theo mức trên.

b. Chi hỗ trợ tiền nghỉ cho đại biểu là khách mời không hưởng lương theo mức thanh toán khoán hoặc theo hoá đơn thực tế quy định tại điểm c, khoản 1, điều 1 của Nghị quyết này;

c. Chi nước uống: Mức 7.000 đồng/ngày/đại biểu;

3. Chế độ chi đặc thù cho hoạt động của HĐND các cấp

a. Đối với các Đại biểu hưởng lương từ ngân sách Nhà nước: Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu tham dự các kỳ họp của HĐND, họp Thường trực HĐND và Các Ban của HĐND (bao gồm cả họp thẩm tra); Chi hoạt động của các đại biểu tham gia Đoàn khảo sát, giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và các Đoàn do HĐND thành lập với mức chi như sau:

- Mức 50.000đồng/người/ngày đối với HĐND cấp tỉnh;

- Mức 40.000đồng/người/ngày đối với HĐND cấp huyện, thành phố;

- Mức 30.000đồng/người/ngày đối với HĐND cấp xã, phường, thị trấn;



b. Chi hỗ trợ tiền ăn cho những người phục vụ tại kỳ họp HĐND:

- Mức 30.000đồng/người/ngày đối với HĐND cấp tỉnh;
- Mức 25.000đồng/người/ngày đối với HĐND cấp huyện, thành phố;
- Mức 15.000đồng/người/ngày đối với HĐND cấp xã, phường, thị trấn

c. Chi bồi dưỡng cho Tổ thư ký và Tổ chuyên viên làm công tác hoàn chỉnh văn bản các kỳ họp HĐND với các mức chi;

- Mức 100.000đồng/người/kỳ họp đối với HĐND cấp tỉnh;
- Mức 70.000đồng/người/kỳ họp đối với HĐND cấp huyện, thành phố;
- Mức 50.000đồng/người/kỳ họp đối với HĐND cấp xã, phường, thị trấn;

d. Đối với các đại biểu không hưởng lương từ Ngân sách nhà nước; nếu có tham gia các kỳ họp HĐND, thẩm tra, hoạt động khảo sát, giám sát và các đoàn do HĐND thành lập thì được thanh toán chế độ công tác phí, chế độ hội nghị theo điểm b, điểm c, khoản 1 và khoản 2 điều 1 của Nghị quyết này.

Điều 2. Đối tượng, điều kiện được hưởng chế độ công tác phí, chế độ chi tiêu hội nghị không có trong quy định tại điều 1 của Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số: 23/2007/TT-BTC ngày 21/03/2007 của Bộ Tài chính.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện. Giao cho Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và các Đại biểu của HĐND tỉnh phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và thay thế Nghị quyết số 01/2005/NQ-HĐND ngày 21/7/2005 và Nghị quyết số 13/2006/NQ-HĐND ngày 13 tháng 01 năm 2006.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá VII kỳ họp thứ 8 thông qua./.

Nơi nhận: *U. Trương*

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu VT, TH.



Niê Thuật